

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 002/2026

V/v: Công bố thông tin về tình
hình tài chính

Đồng Nai, ngày 29 tháng 08 năm 2026

Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty Cổ Phần DNP Holding gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp:

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ Phần DNP Holding
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600662561 đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 22 tháng 07 năm 2025.
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 9, Phường Trán Biên, Thành Phố Đồng Nai.
- Số điện thoại: 0251. 383 6174
- Địa chỉ thư điện tử: donaplast.jsc@gmail.com
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty Đại Chúng
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Sản xuất sản phẩm từ plastic - 2220
- Mã số thuế: 3600 662 561

2. Tình hình tài chính

- Kỳ báo cáo: Từ ngày 01/01/2026 đến 30/06/2026
- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo:

Chỉ tiêu	Kỳ trước*	Kỳ này
1 Vốn chủ sở hữu (đồng)	6,128,452,749,732	6,508,661,691,614
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1,409,748,460,000	1,409,748,460,000
- Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế		
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	124,653,257,963	404,898,624,016
- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
- Thặng dư vốn cổ phần	506,898,575,480	506,898,575,480
- Chênh lệch tỷ giá		

- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	4,019,595,367,528	4,114,393,125,158
- Khoản khác	67,557,088,761	72,722,906,960
2 Tổng số nợ phải trả (đồng)	11,824,159,594,958	13,349,585,534,083
- Nợ vay ngân hàng, tổ chức và cá nhân khác	5,916,421,239,040	8,809,948,487,598
- Nợ vay từ phát hành trái phiếu	1,175,061,292,699	545,688,571,436
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	1,175,061,292,699	545,688,571,436
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước		
+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế		
- Nợ phải trả khác	4,732,677,063,219	3,993,948,475,049
+ Phải trả người bán	783,890,710,313	1,113,869,250,228
+ Thuế và các khoản phải trả	92,246,320,856	100,834,569,301
+ Phải trả người lao động	77,498,104,484	89,709,600,551
+ Chi phí phải trả	178,546,628,153	234,438,801,028
+ Phải trả khác	3,600,495,299,413	2,455,096,253,941
3 Cơ cấu vốn (lần):		
- Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0.66	0.67
- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	1.93	2.05
4 Khả năng thanh toán (lần):		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	1.62	1.51
- Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn)	1.35	1.23
- Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	1.33	1.66
5 Dư nợ trái phiếu đã phát hành/vốn chủ sở hữu (lần):		
- Hệ số tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/vốn chủ sở hữu	0.19	0.08
- Hệ số dư nợ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ/vốn chủ sở hữu	0.19	0.08
6 Lợi nhuận (đồng):		
- Lợi nhuận/Lỗ trước thuế	109,184,797,070	230,773,533,628
- Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính	71,494,678,291	172,104,006,739
- Lỗ lũy kế (nếu có)		
7 Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%):		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.40%	0.87%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5.07%	12.21%

0006625
CÔNG TY
CỔ PHẦN
JP HOLD
BIÊN - T.9

8 Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành (doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán...) (nếu có)		
--	--	--

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh)

lu

Phạm Thị Thu Hằng

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
HOẶC NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN HOẶC
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ
THÔNG TIN**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trịnh Kiên

